

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật về đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 323/TTr-STC ngày 29 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại Phụ lục III Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư (kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ); quy định tại Điều 21 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với nội dung như sau:

1. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 30 xã (Quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định).

2. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 04 phường và 63 xã (Quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Phú Thọ và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc xác định đối tượng, áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Phú Thọ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được phê duyệt; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- + Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- + CV NCTH;
- Lưu: VT, KT13.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

PHỤ LỤC I

DANH MỤC ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
CỦA TỈNH PHÚ THỌ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Địa bàn cấp huyện cũ (quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Địa bàn mới sau sắp xếp Đơn vị hành chính (theo Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 và 1676/2025/NQ-UBTVQH15)
1	Huyện Thanh Sơn (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Thanh Sơn, Võ Miếu, Văn Miếu, Cự Đồng, Hương Cầm, Yên Sơn, xã Khả Cửu.
2	Huyện Tân Sơn (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Tân Sơn, Minh Đài, Lai Đồng, Xuân Đài, Long Cốc, Thu Cúc.
3	Huyện Yên Lập (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Yên Lập, Thượng Long, Sơn Lương, Xuân Viên, Minh Hòa, Trung Sơn.
4	Huyện Đà Bắc (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Đà Bắc, Cao Sơn, Đức Nhân, Quy Đức, Tân Pheo, Tiên Phong.
5	Huyện Mai Châu (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Mai Châu, Bao La, Mai Hạ, Pà Cò, Tân Mai.

PHỤ LỤC II

DANH MỤC ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN CỦA TỈNH PHÚ THỌ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Địa bàn cấp huyện cũ (quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Địa bàn mới sau sắp xếp Đơn vị hành chính (theo Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 và 1676/2025/NQ-UBTVQH15)
1	Huyện Đoan Hùng (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Đoan Hùng, Tây Cốc, Chân Mộng, Chí Đám, Bằng Luân.
2	Huyện Hạ Hòa (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Hạ Hòa, Đan Thượng, Yên Kỳ, Vĩnh Chân, Văn Lang, Hiền Lương.
3	Huyện Phù Ninh (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Phù Ninh, Dân Chủ, Phú Mỹ, Trạm Thản, Bình Phú.
4	Huyện Thanh Ba (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Thanh Ba, Quảng Yên, Hoàng Cương, Đông Thành, Chí Tiên, Liên Minh.
5	Huyện Tam Nông (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Tam Nông, Thọ Văn, Vạn Xuân, Hiền Quan.
6	Huyện Cẩm Khê (tỉnh Phú Thọ cũ)	Các xã: Cẩm Khê, Phú Khê, Hùng Việt, Đồng Lương, Tiên Lương, Vân Bán.
7	Thành phố Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình cũ)	- Xã Thịnh Minh. - Các phường: Hòa Bình, Kỳ Sơn, Tân Hòa, Thống Nhất.
8	Huyện Lương Sơn (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Lương Sơn, Cao Dương, Liên Sơn.
9	Huyện Cao Phong (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Cao Phong, Mường Thàng, Thung Nai.
10	Huyện Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Lạc Thủy, An Bình, An Nghĩa.
11	Huyện Kim Bôi (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Kim Bôi, Mường Động, Dũng Tiến, Hợp Kim, Nật Sơn.
12	Huyện Lạc Sơn (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc, Yên Phú.
13	Huyện Yên Thủy (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Yên Thủy, Lạc Lương, Yên Trị.
14	Huyện Tân Lạc (tỉnh Hòa Bình cũ)	Các xã: Tân Lạc, Mường Bi, Mường Hoa, Toàn Thắng, Vân Sơn.